

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **03/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **12/01/2022**

V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Oanh

Ông Huỳnh Tấn Bôn

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày **12/01/2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/12/2021, giữa:

***Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Thanh B**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Lê Sơn N, xã Hòa T, huyện Hòa V, thành phố Đ. Có mặt

***Bị đơn:** Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Lê Sơn N, xã Hòa T, huyện Hòa V, thành phố Đ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – Bà Trần Thị Thanh B trình bày:* Tôi (B) và ông Nguyễn Bá T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhà cha mẹ chồng tại thôn Lê Sơn Nam, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông Thức thường xuyên nhậu nhẹt say sưa và có những lời lẽ xúc phạm thậm chí có lần còn đánh tôi. Ngoài ra mâu thuẫn giữa mẹ chồng và tôi cũng không có tiếng nói chung, thường hay nói qua lại, mặc dù tôi cũng đã tìm mọi biện pháp để níu kéo gìn giữ hạnh phúc nhưng vẫn không mang lại kết quả. Nay tôi xác định không còn tình cảm, thương yêu ông T nữa, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Bá T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống tôi và ông T có 02 con chung là Nguyễn Trần Thanh T1 sinh ngày 04/4/2014 và Nguyễn Trần Thanh N, sinh

ngày 29/3/2018. Ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn - Ông Nguyễn Bá T trình bày:*

Tôi xác định về thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà B là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại nhà cha mẹ tôi tại thôn Lê Sơn Nam, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống, vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã nhau nhưng không trầm trọng dẫn đến việc bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tôi xác định tình cảm vẫn còn yêu thương bà B và không đồng ý việc bà B khởi kiện ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Tôi và bà Bình có 02 con chung là Nguyễn Trần Thanh T1 sinh ngày 04/4/2014 và Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 29/3/2018. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu bà B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Thanh B đối với ông Nguyễn Bá T. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh B được ly hôn đối với ông Nguyễn Bá T. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung: giao con Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 29/3/2018 cho bà Trần Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, giao con Nguyễn Trần Thanh T sinh ngày 04/4/2014 cho ông Nguyễn Bá T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thanh B và ông Nguyễn Bá T không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận được đơn khởi kiện của bà Trần Thị Thanh B về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn

đối với ông Nguyễn Bá T; địa chỉ: Thôn Lê Sơn Nam, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về nội dung*: Bà Trần Thị Thanh B và ông Nguyễn Bá T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013 quyền số 01/2013, ngày 04/02/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn bà B và ông T chung sống tại nhà cha mẹ của ông T tại thôn Lê Sơn Nam, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà B và ông T chung sống với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống, tính tình không hợp, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thiếu tôn trọng lẫn nhau, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, say sìn và có những lời lẽ xúc phạm bà B. Đồng thời giữa mẹ chồng và bà B cũng không có tiếng nói chung, thường hay xích mích cãi nhau. Mặc dù bà cũng đã tìm mọi biện pháp để níu kéo gìn giữ hạnh phúc nhưng vẫn không mang lại kết quả. Nay bà B xác định không còn tình cảm, thương yêu ông T nữa, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà B được ly hôn với ông Nguyễn Bá T.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Thành B đối với ông Nguyễn Bá T, HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà B và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên bà B và ông T thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, ông T thường hay nhậu nhẹt say xỉn, có những lời lẽ xúc phạm bà B. Đồng thời do ở chung cùng gia đình nhà chồng nên giữa mẹ chồng và bà B cũng không có tiếng nói chung, thường hay xích mích cãi nhau. Mặc dù bà B và ông T đã cố gắng níu kéo tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà B không còn yêu thương ông T. Tại biên bản xác minh ngày 29/12/2021 của Tòa án thì trong quá trình chung sống giữa bà B và ông T đã có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, bà B cũng có xảy ra mâu thuẫn với mẹ chồng và có thông báo cho địa phương về tình trạng mâu thuẫn của hai vợ chồng để được hòa giải nhưng không thành. Vì vậy HĐXX thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà B, ông T đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà B đối với ông T là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin được đoàn tụ gia đình của ông Nguyễn Bá T, HĐXX thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường hay nhậu nhẹt với bạn bè say sìn sau công việc, có những lời nói và cử chỉ xúc phạm đến bà B. Mặt khác, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay ông T cũng không có biện pháp nào để níu kéo

hạnh phúc, hàn gắn tình cảm với bà B, tại phiên tòa bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với ông, vì vậy HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét yêu cầu của ông Thức.

[3] *Về con chung*: Bà B và ông T xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trần Thanh T1 sinh ngày 04/4/2014 và Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 29/3/2018. Ly hôn, bà B có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Trần Thanh T1 sinh ngày 04/4/2014 và Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 29/3/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông T yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu bà B phải cấp dưỡng.

Tuy nhiên tại phiên tòa, bà B và ông T thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau giao con Nguyễn Trần Thanh T1, sinh ngày 04/4/2014 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 29/3/2018 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị Thanh B và ông Nguyễn Bá T đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Trần Thị Thanh B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của bà Trần Thị Thanh B đối với ông Nguyễn Bá T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh B được ly hôn với ông Nguyễn Bá T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung như sau: Giao con Nguyễn Trần Thanh N, sinh ngày 29/3/2018 cho bà Trần Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Nguyễn Trần Thanh T1, sinh ngày 04/4/2014 cho ông Nguyễn Bá T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Bà Trần Thị Thanh B phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004035 ngày 20/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h.Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Tiến;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

